TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2023/DS-ST
Ngày:29/06/2023
V/v *: Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - TP HÀ NỘI:

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông **Nguyễn Văn Lương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Văn Hạnh**

Bà **Phạm Thị Lâm Anh**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thanh** - Thư ký Toà án nhân dân quận Cầu Giấy;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà: Bà **Trần Thị Khánh Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 19/06/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2023/DSST ngày 14/02/2023 về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/05/2023 giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng C**

Trụ sở: Số 108 Đ, quận H, T2 phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Bình M - Chủ tịch HĐQT; Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Đức T2 – Phó giám đốc chi nhánh C – Chi nhánh Đông Hà Nội

Bị đơn: Ông **Vũ Minh T** - Sinh năm 1975

Bà **Lự Thị Minh T1** - Sinh năm 1977

HKTT tại: Số 128 phố N, phường G, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Căn hộ chung cư số 1201, nhà B3D N, phường H, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Cháu **Vũ Minh Q** – sinh năm 2008

2/ Cháu **Vũ Minh BN**– sinh năm 2011

Cùng địa chỉ: Căn hộ chung cư số 1201, nhà B3D N, phường H, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2022 nộp tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/01/2018 Ngân hàng C ký Hợp đồng cho vay số 09/2018-HĐCV/NHCT131 để cho ông Vũ M T và bà Lư Thị M T1 vay số tiền 800.000.000

đồng; Thời hạn vay là 180 tháng; mục đích vay : nhận chuyển nhương căn hộ chung cư số 1201, nhà B3D, N, phường H, quận Cầu Giấy.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T, bà T1 đã trả C 1 phần nợ gốc và lãi. Tính đến hết 19/02/2023 ông T bà T1 còn nợ C số tiền là: 611,154,924 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm mười một triệu, một trăm năm mươi tư nghìn, chín trăm hai mươi tư đồng), bao gồm: Nợ gốc chưa trả: 563.800.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 47.318.263 đồng; Nợ lãi quá hạn: 36.661 đồng

Đảm bảo tiền vay: Đảm bảo cho hợp đồng cho vay hạn mức trên, ông Vũ Minh T và bà Lự Thị Minh T1 đã ký kết với các C hợp đồng thế chấp tài sản là Căn hộ chung cư số 1201, diện tích xây dựng 56.3 m2, thuộc nhà B3D N, phường H, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 4409**, số vào sổ cấp GCN: CS-CG 048***, do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 15 tháng 01 năm 2018 mang tên Ông Vũ Minh T và bà Lự Thị Minh T1. Tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 481.18, quyển số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/01/2018; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 23/01/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh quận Cầu Giấy.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ông Vũ Minh T và bà Lự Thị Minh T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc lãi theo quy định tại hợp đồng cho vay đã ký kết với C. C đã tích cực kiểm tra, đôn đốc và rất nhiều lần làm việc với ông Vũ Minh T và bà Lự Thị Minh T1. Tuy nhiên, ông Vũ Minh T và bà Lự Thị Minh T1 vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo quy định.

Bằng đơn này, C khởi kiện đòi nợ đối với ông Vũ Minh T và bà Lự Thị Minh T1, đề nghị Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Buộc ông Vũ Minh T và bà Lự Thị Minh T1 phải trả nợ cho C tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 19/02/2023 là: 611,154,924 đồng.

2. Đề nghị Toà án buộc ông Vũ Minh T và bà Lự Thị Minh T1 có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ lãi cho C theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay trên số nợ gốc thực tế kể từ ngày 20/02/2023 đến khi thanh toán xong nợ.

3. Trong trường hợp ông Vũ Minh T và bà Lự Thị Minh T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp và các tài sản khác theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho C.

- Bị đơn ông Vũ Minh T trình bày:

Tôi xác nhận gia đình tôi có ký Hợp đồng cho vay số 09/2018-HĐCV/NHCT131 ký ngày 24/01/2018 để vay C số tiền 800.000.000 đồng. Quá trình thực hiện Hợp đồng tôi đã trả C gốc và lãi như C đã trình bày trên. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế gia đình và vào thời điểm dịch bệnh nên gia đình tôi đã không thực hiện được lộ trình trả nợ theo thỏa thuận của C. Hiện nay số nợ gốc và lãi của gia đình tôi còn nợ C như C yêu cầu tôi nhất trí.

Tuy nhiên do gia đình tôi đang có khó khăn nên tôi sẽ có trách nhiệm từ nay đến 15/3/2023 tôi sẽ trả nợ toàn bộ nợ lãi và nợ gốc quá hạn đề nghị C cho tôi được trả số nợ gốc còn lại theo lộ trình của Hợp đồng tín dụng hai bên đã thỏa thuận. Tôi đề nghị cho gia đình trả nợ số tiền nợ gốc và lãi quá hạn để Hợp đồng trở lại trạng thái bình thường để gia đình trả nợ dần.

Bị đơn bà Lư Thị Minh T1 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có ý kiến trình bày:

TẠI PHIÊN TÒA

Đại diện theo ủy quyền của C đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông T, bà T1 trả số tiền như C đã yêu cầu trên. Buộc ông T bà T1 tiếp chịu lãi theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Nếu ông T, bà T1 không trả nợ đề nghị Tòa án cho C được xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn đề nghị Tòa án cho gia đình được trả Vietinban số nợ gốc còn lại theo lộ trình của Hợp đồng tín dụng hai bên đã thỏa thuận.

PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TÒA

Tại phiên tòa ông Nguyễn Cường Anh không có ý kiến gì trong phần tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn và bị đơn tuân thủ chấp hành đúng nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, cho thấy: Ngày 24/01/2018 C ký Hợp đồng cho vay số 09/2018-HĐCV/NHCT131 để cho ông Vũ Minh T và bà Lư Thị Minh T1 vay số tiền 800.000.000 đồng; Thời hạn vay là 180 tháng; mục đích vay: nhận chuyển nhương căn hộ chung cư.

Quá trình thực hiện hợp đồng do ông T, bà T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên C khởi kiện là có căn cứ. Vì vậy đề nghị HĐXX Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, chấp nhận toàn bộ yêu cầu đơn khởi kiện của C

Về án phí: Ông Vũ Minh T và bà Lư Thị Minh T1 chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Ông Vũ Minh T và bà Lư Thị Minh T1 hiện trú tại, phường H, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý đơn khởi kiện của C giải quyết vụ án dân sự về việc *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"* là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Lư Thị Minh T1 và những người liên quan vắng mặt, mặt dù Tòa án đã tiến hành đầy đủ các bước theo quy định của tố tụng, nhưng bà T1 vẫn không đến Tòa án để

giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T1 và những người liên quan là phù hợp quy định của pháp luật.

Về Hợp đồng cho vay: Ngày 24/01/2018 C ký Hợp đồng cho vay số 09/2018-HĐCV/NHCT131 để cho ông Vũ Minh T và bà Lư Thị Minh T1 vay số tiền 800.000.000 đồng; Thời hạn vay là 180 tháng; mục đích vay: nhận chuyển nhương căn hộ chung cư. Trong Hợp đồng hai bên còn thỏa thuận về lãi suất, thời gian trả nợ. Nay các bên không có ý kiến gì về nội dung và các điều khoản trong Hợp đồng. Vì vậy, Tòa án xác định Hợp đồng được hai bên ký kết là tự nguyện, các bên tham gia ký Hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, không trái quy định của pháp luật, nên Hợp đồng có giá trị và các bên cùng có nghĩa vụ thực hiện.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quá trình thực hiện hợp đồng do ông T, bà T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên C khởi kiện để đòi số tiền nợ gốc và lãi ông T, bà T1 chưa thanh toán.

Trong quá trình giải quyết vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và ý kiến của bị đơn ông T thừa nhận số tiền nợ gốc và lãi như C đã cung cấp là đúng, nhưng do điều kiện dịch bệnh, gia đình đang gặp khó khăn nên ông xin được thanh toán theo lộ trình của Hợp đồng hai bên đã ký kết. C không đồng ý với đề suất của ông T, Vì vậy cần buộc ông T, bà T1 thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi như yêu cầu của C là có căn cứ.

Ngoai ra C còn yêu cầu ông T, bà T1 tiếp tục chịu lãi suất đối với số tiền chưa thanh toán theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng và nếu ông T bà T1 không thanh toán thì C còn được quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Xét yêu cầu của C là đúng thỏa thuận đã được ghi trong Hợp đồng, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về án phí và quyền kháng cáo: Ngân hàng không phải chịu án phí DSST hoàn trả lại số tiền dự phí ngân hàng đã nộp. Ông Vũ Minh T và bà Lư Thị Minh T1 phải chịu án phí DSST sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 171, 227, 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí

Xử:

1. Xử chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng C về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng đối với ông Vũ Minh T và bà Lư Thị Minh T1.

2. Buộc ông Vũ Minh T và bà Lư Thị Minh T1 trả nợ Ngân hàng C số tiền đông (trong đó nợ gốc; nợ lãi).

Buộc ông Vũ Minh T và bà Lư Thị Minh T1 tiếp tục chịu lãi suất theo lãi suất thỏa thuận hai bên đã ký trong hợp đồng vay. Thời gian tính lãi từ ngày 20/6/2023.

3. Trường Hợp ông T, bà T1 không trả nợ, Ngân hàng C có quyền đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là Căn hộ chung cư số 1201, diện tích xây dựng 56.3 m2, thuộc nhà B3D N, phường H, quận Cầu Giấy, T2 phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 4409**, số vào sổ cấp GCN: CS-CG 048***, do Sở tài nguyên và môi trường T2 phố Hà Nội cấp ngày 15 tháng 01 năm 2018 mang tên Ông Vũ Minh T và bà Lự Thị Minh T1. Tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 481.18, quyển số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/01/2018; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 23/01/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh quận Cầu Giấy.

4. Về án phí: Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2020/001**** ngày 23/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. (Ông T, bà T1 phải chịu đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, nguyên đơn họ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của họ.

Nơi nhận :
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q. Cầu Giấy,
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- UBND phường Hàng Đào (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Lương